TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO LÂM** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 28- 9- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Lục Thị Minh
2. Ông: Trương Đức Thành

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trịnh Văn San -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 đối với bị cáo:

Nông Văn S, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày sinh ngày 27/11/1991; nơi ĐKHKTT: Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; họ tên cha Nông Văn B, sinh năm 1961; họ tên mẹ Lý Thị M, sinh năm 1965; vợ Mạc Thị H; con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012; nhân thân: Không; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 31/5/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn S:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Nông Văn B, sinh ngày 01/01/1961;

Nơi ĐKHKTT: Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng;

** Người làm chứng:*

1. Nông Văn Th, sinh ngày 26/12/1962;

Trú tại: Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng;

2. Dương Văn T, sinh ngày 10/11/1972;

Trú tại: Bản Chang M, Yên Th, Bảo L, Cao Bằng;

3. Nông Văn Gi, sinh ngày 20/7/1986;
Trú tại: Nà Vuồng, Yên Phong, Bắc Mê, Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hồi 10 giờ 30 ngày 31/5/2021, tổ công tác Công an huyện Bảo L đang làm nhiệm vụ tại đường liên xã thuộc xóm Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng, đã phát hiện Nông Văn S đang đứng ở trước cửa nhà mình tại Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng, thấy có biểu hiện nghi vấn, nên tổ công tác tiến hành kiểm tra thì S bỏ chạy, sau đó truy đuổi và bắt giữ được S, qua kiểm tra xung quanh vị trí bắt giữ S phát hiện trên nền đất cách vị trí S đang đứng có 01 (một) gói nhỏ nilon màu hồng bên trong có 03 (ba) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong mỗi gói có chứa chất bột màu trắng (nghi là heroine). Kiểm tra người S phát hiện, thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu đỏ, số IMEI 1: 867470041822294, số IMEI 2: 867470041822286 trong túi quần bên phải S đang mặc; thu giữ 01 (một) ví giả da màu nâu nhạt, bên trong có 600.000,đ (Sáu trăm nghìn đồng) trong túi quần bên trái S đang mặc. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó tổ công tác đã đưa S cùng với các vật chứng nêu trên về Cơ quan điều để giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nông Văn S tại Bản B, Thái H, Bảo L. Kết quả khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 31/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lmở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng khi bắt quả tang Nông Văn S có tổng khối lượng là: 0,15g *(không phẩy mười lăm gam).*

Tại Kết luận giám định số: 199, ngày 11/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là Ma tuý, loại: **Heroine**.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L Nông Văn S Thừa nhận:

Buổi sáng ngày 31/5/2021, một mình điều khiển xe máy từ nhà đi thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm để uống thuốc Methadone tại Trung tâm Y tế huyện Bảo Lâm. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi uống thuốc xong S điều khiển xe máy quay về nhà, đến ngã ba đường giao nhau giữa Quốc lộ 34 và đường rẽ lên Trung tâm Y tế huyện Bảo Lthuộc Khu 4, thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm S gặp một người đàn ông đang điều khiển xe máy (không biết tên, địa chỉ) đi từ hướng huyện Bảo L1xuống, S nhận ra người này vì trước đó đã được mua heroine với người đàn ông này một lần. Lúc này, S đang có nhu cầu sử dụng ma túy nên có gọi người đàn ông này dừng lại để hỏi mua heroine, người đàn ông dừng xe, S liền hỏi: *"Có thuốc không?"* tức là có heroine bán không, người này trả lời: "Có", nghe vậy, S đưa cho người đàn ông đó số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) thì người đàn ông đó cầm lấy tiền rồi lấy từ trong túi quần ra đưa cho S 03 (ba) gói

nhỏ heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng. S cầm lấy số heroine rồi điều khiển xe máy đi về nhà, còn người đàn ông đó đi đâu, làm gì không rõ. Khi về đến nhà, S cất số heroine mua được vào trong túi quần bỏ bên trái phía sau chiếc quần S đang mặc. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày khi đang đứng ở trước cửa nhà S bị Cơ quan Công an phát hiện và yêu cầu kiểm tra nên S đã bỏ chạy và vứt số heroine từ túi quần ra nền đất. Tổ công tác Công an đã truy đuổi và bắt được S, thu được heroine cùng một số tang vật khác. Mục đích S mua heroine để bản thân sử dụng thỏa mãn cơn nghiện và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời;

Trong quá trình mở rộng điều tra: Khoảng tháng 4/2021, S bán cho Nông Văn Th là người cùng xóm với S một gói nhỏ heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 30/5/2021, S bán cho Nông Văn Gi, trú tại Nà V, Yên P, Bắc M, Hà Giang một gói nhỏ heroine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 30/5/2021, S bán cho Dương Văn M trú tại Bản P, Yên Th, Bảo L một gói nhỏ heroin với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng chẵn).

Địa điểm trao đổi mua bán cả 03 lần trên đều tại Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng.

Ngoài ra bị cáo S còn khai nhận bán heroine cho Dương Văn T, trú tại Yên Th, Bảo L, Cao Bằng hai lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 5/2021, S bán cho T một gói nhỏ heroine với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Địa điểm trao đổi mua bán tại gầm sàn nhà của S.

Lần thứ hai: Ngày 30/5/2021, S bán cho T một gói nhỏ heroin với giá 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn). Địa điểm trao đổi mua bán tại Bản P, Yên Th, Bảo L.

Tất cả những lần trao đổi, mua bán trên chỉ có S và người mua biết.

Lời khai của Nông Văn Gi, Dương Văn T và Nông Văn Th phù hợp với lời khai của Nông Văn S tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Tại cơ quan điều tra S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các lời khai của người làm chứng Nông Văn Gi, Dương Văn T và Nông Văn Th, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- *Về hình phạt*: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 07 (Bảy) đến 08 (Tám) năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng các Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo quy định tại khoản 2 Điều

135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn S có ý kiến và đề nghị như sau: Tại phiên tòa bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự; tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét .....

* Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn B có ý kiến như sau: Tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho tôi 01(Một) xe máy nhãn hiệu REALME màu đỏ, có màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867470041822294, số IMEI 2: 867470041822286, vì xe máy này là tài sản của tôi, việc con trai Nông Văn S tôi sử dụng xe máy vào việc phạm tội mua heroine tôi không biết gì, ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Ngày 31/5/2021, Nông Văn S đi một mình từ nhà đến thị trấn Pác Miầu, Bảo Lâm để uống thuốc Methadone tại Trung tâm Y tế huyện Bảo L. Sau khi uống thuốc xong, S mua với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 03 (ba) gói heroin có tổng trọng lượng là 0,15 gam (bằng chữ: không phẩy mười lăm gam) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn).

Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lphản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo S phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo Nông Văn S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

" Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07

năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

.....

Về nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Nhân thân người phạm tội: Bị cáo Nông Văn S từ nhỏ sinh sống cùng Bố Mẹ và lớn lên được Bố mẹ cho ăn học đến lớp 11/12, sau khi bỏ học S ở nhà phụ giúp gia đình và sinh sống tại địa phương, chủ yếu sinh sống bằng nghề trồng trọt, tuy nhien bị cáo không tu chí làm ăn mà giao du với nhiều đối tượng xấu, các đối tượng nghiện trên địa bàn, bị cáo S nghiện ma túy từ năm 2013, bị cáo S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do có lối sống buông thả, muốn được trải nghiệm, muốn có tiền mua heroien về sử dụng, bị cáo là người nghiện ma tuý. Do vậy, bị cáo S đã mua heroine để sử dụng phục vụ bản thân, khi các đối tượng nghiện khác có nhu cầu mua, bị cáo đem bán lại để xoay vòng.

- *Tình tiết tăng nặng:* Không có;

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo S trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho công dân biết rõ về tác hại của chất ma túy đối với con người, cũng như hậu quả của việc mua bán trái phép chất ma túy và các tội phạm khác có liên quan đến ma túy.

Trong vụ án này đối với người đàn ông không quen biết đã bán số heroine cho S, trong quá trình điều tra, đã không xác định được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Nông Văn Gi, Nông Văn Th và Dương Văn T là người mua heroine với S, mục đích để bản thân sử dụng. Hành vi của Giáp, Thanh và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự.

Đối với Dương Văn M là người mua heroine với S, quá trình điều tra Mạch không có mặt tại địa phương do vậy chỉ căn cứ vào lời khai nhận của S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với xe máy Honda RSX màu đỏ- đen, biển kiểm Sát 88C1-140.32 mà S điều khiển khi mua heroine, qua xác minh, xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Văn B, trú tại Bản B, Thái H, Bảo L, Cao Bằng. Khi cho S mượn xe, ông Bộ không biết S sử dụng phương tiện trên đi mua heroine, S cũng không nói cho ông Bộ biết. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không tạm giữ phương tiện là có căn cứ.

[3] Hướng xử lý vật chứng trong vụ án:

- *Trả lại cho bị cáo S số tiền*: Trong 01 (một) phong bì thư còn niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi: "Tiền vật chứng vụ Nông Văn S, SN 1991, trú tại Bàn Bó. Thái H, Bảo L, Cao Bằng Mua bán trái phép chất ma túy ngày 31/5/2021 tiền Việt Nam 600.000đ". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bảo L, Cao Bằng; Xác định số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả lại cho bị cáo S là có căn cứ. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu phát mại*: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu REALME màu đỏ, có màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867470041822294, số IMEI 2: 867470041822286; Xác định điện thoại trên bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- *Tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo S*: Số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

- *Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước:* Số tiền 700.000 đồng. Trong đó số tiền trên bị cáo S bán heroine cho Nông Văn Th được 100.000 đồng, Nông Văn Gi được 100.000 đồng, Dương Văn M được 100.000 đồng và bán cho Dương Văn T 02 lần mỗi lần 200.000 đồng.

- 01 (một) ví giả da màu nâu nhạt đã qua sử dung: *(Tại phiên tòa nếu bị cáo yêu cầu thì trả lại, nếu không yêu cầu thì tịch thu tiêu hủy).....*

[5] Về án phí: Bị cáo Nông Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn S phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn S 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Trả lại cho bị cáo S số tiền*: Trong 01 (một) phong bì thư còn niêm phong nguyên vẹn, mặt trước ghi: "Tiền vật chứng vụ Nông Văn S, SN 1991, trú tại Bàn Bó. Thái H, Bảo L, Cao Bằng Mua bán trái phép chất ma túy ngày 31/5/2021 tiền Việt Nam 600.000đ". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bảo L, Cao Bằng. Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu phát mại*: 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu REALME màu đỏ, có màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867470041822294, số IMEI 2: 867470041822286;

- *Tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước đối với bị cáo S*: Số tiền 200.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

- *Truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước:* Số tiền 700.000 đồng. Trong đó số tiền trên bị cáo S bán heroine cho Nông Văn Th được 100.000 đồng, Nông Văn Gi được 100.000 đồng, Dương Văn M được 100.000 đồng và bán cho Dương Văn T 02 lần mỗi lần 200.000 đồng;

- 01 (một) ví giả da màu nâu nhạt đã qua sử dung: *(Tại phiên tòa nếu bị cáo yêu cầu thì trả lại, nếu không yêu cầu thì tịch thu tiêu hủy).....*

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án đã được giao, nhận tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo L tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 55, ngày 10 tháng 9 năm 2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn S phải chịu 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo L;
- Bị cáo S;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Thái H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Đức Thọ